

HIMAWARI A1 TEST

Câu 1: Hãy chọn chữ cái cần điền vào chỗ trống



か__
さちき



__くえ
っしう



み__
すずむ



__お
じしつ



__ラダ
シさサ



__ーパー
すすサ



__マト
タトと



バナ__
タなナ

Câu 2: Chọn từ vựng trong bảng và điền vào ô trống.











か	ぞ	く	さ	し	み
ね	こ	と	け	い	ぬ
は	な	た	い	こ	め
い	け	せ	か	い	ひ
す	そ	ば	う	え	き
ぐ	ん	い	す	ぼ	し

HIMAWARI A1 TEST

Câu 3: Hãy chọn số đếm thích hợp.



















Câu 4: Nghe và chọn từ vựng.

HIMAWARI A1 TEST

Câu 5: Nối các từ với hình ảnh minh họa thích hợp



しお

かさ

しか



愛

そば

かんじ

いす



かぞく

みず

かぜ

HIMAWARI A1 TEST

Câu 6: Nối các từ với hình ảnh minh họa thích hợp



からだ

でぐち

まど



つき

て

そと



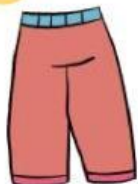
たいこ

くち

にく

HIMAWARI A1 TEST

Câu 7: Nghe, quan sát và chọn từ vựng thích hợp



ズボン

カレー



チーズ

ケーキ



セーター

ズボン



スーパー

アイスクリーム



ピザ

テレビ



ドリアン

カレー



テニス

ズボン



ケーキ

ヌードル



ノート

テレビ



ネクタイ

ドリアン

Tên bé: